

Bản án số: 102/2022/DSPT

Ngày: 26/5/2022

Tranh chấp hợp đồng góp họ (hội)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc;

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Lộc;

Bà Phạm Thị Hồng Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bùi
Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý: 77/TLPT- DS, ngày 14 tháng 03 năm
2022. Về việc “ Tranh chấp hợp đồng góp họ (hội) ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2022/DSST, ngày 19 tháng 01 năm 2022
của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 104/2022/QĐ-PT, ngày
20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã HT, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Ngô Văn Đ là anh Nguyễn
Trường G, sinh năm 1997.

Địa chỉ cư trú: ấp L, xã Y, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn Đ: Chị Trương Thị Minh
H, sinh năm 1989

Địa chỉ: đường Đ, Phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (Theo
giấy ủy quyền ngày 28/2/2022).

- Bị đơn: Bà Võ Thị V, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã HT, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V: Luật sư phạm văn H –
Văn phòng Luật sư Phạm Văn H- Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Ngô Đức Th, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).

2/ Chị Tô Thanh Th, sinh năm: 1991 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp T, xã HT, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Do có kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đ (tên trong sổ hui là Út Đ) là hui viên có tham gia 08 dây hui do bà Võ Thị V làm chủ hui(đầu thảo) cụ thể như sau:

1/ Dây hui thứ nhất: Hui tháng 2.000.000đồng, mở hui ngày 30/6/2017 (ngày 07/6/2017 âl), có 26 phần, ông Đ tham gia 02 phần, mẫn hui ngày 12/7/2019 (nhằm ngày 10/6/2019 âl), ông Đ góp được 16 lần hui sống, đến lần khai hui thứ 17 (ngày 18/10/2018 (nhằm ngày 10/9/2018 âl) thì bà V đình hui không trả tiền hui cho ông Đ và hui viên cũng không góp tiền hui. Mẫn hui ngày 12/7/2019 dl nhằm ngày 10/6/2019 âl.

Dây hui này bà V còn nợ ông Đ số tiền: $2.000.000 \times 16 \text{ lần} \times 2 \text{ phần} = 64.000.000\text{đồng}$ và lãi suất tạm tính: $64.000.\text{đồng} \times 0,83\% \times 23 \text{ tháng} = 12.217.600\text{đồng}$. Tổng cộng: 76.217.600đồng.

2/ Dây hui thứ hai: Hui tháng 2.000.000đồng, mở hui ngày 15/7/2017 dl nhằm ngày 25/7/2017 âl, có 19 phần, ông Đ tham gia 02 phần, ông Đ đóng được 14 lần hui sống, đến lần khai hui thứ 15 (ngày 07/10/2018 dl nhằm ngày 28/8/2018 âl) thì bà V đình hui không trả tiền hui cho ông Đ và hui viên cũng không góp tiền hui. Mẫn hui ngày 30/3/2019 dl nhằm ngày 25/02/2019 âl.

Dây hui này bà V còn nợ lại ông Đ số tiền: $2.000.000 \times 14 \text{ lần} \times 2 \text{ phần} = 56.000.000\text{đồng}$. Nhưng bà V đã trả cho ông Đ được 34.325.000đồng nên còn nợ lại $56.000.000\text{đ} - 34.325.000\text{đồng} = 21.675.000\text{đồng}$.

Lãi suất $21.675.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 23 \text{ tháng} = 4.137.757\text{đồng}$

Tổng cộng vốn và lãi là 25.812.757đồng.

-Dây hui thứ ba: Hui tháng 2.000.000đồng, mở hui ngày 15/9/2017 dl nhằm ngày 25/7/2017 âl, có 19 phần, ông Đ tham gia 02 phần, ông Đ đóng được 14 lần hui sống, đến lần khai hui thứ 15 (ngày 07/10/2018 dl nhằm ngày 28/8/2018 âl) thì bà V đình hui không trả tiền hui cho ông Đ và hui viên cũng không góp tiếp tiền hui. Mẫn hui ngày 30/3/2019 dl nhằm ngày 25/02/2019 âl.

Dây hụi này bà V còn nợ lại ông Đ số tiền: $2.000.000 \times 14 \text{ lần} \times 2\text{phần} = 56.000.000\text{đồng}$. Nhưng bà V đã trả cho ông Đ được $34.325.000\text{đồng}$ nên còn nợ lại $56.000.000\text{đ} - 34.325.000\text{đồng} = 21.675.000\text{đồng}$.

Lãi suất $21.675.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 23 \text{ tháng} = 4.137.757\text{đồng}$

Tổng cộng vốn và lãi là $25.812.757\text{đồng}$.

4/Dây hụi thứ tư: Hụi tháng $5.000.000\text{đồng}$, mở hụi ngày 17/11/2017 dl nhằm ngày 25/7/2017 âl, có 21 phần, ông Đ tham gia 02 phần, ông Đ đóng được 12 lần hụi sống, đến lần khai hụi thứ 13 (ngày 09/11/2018 dl nhằm ngày 03/10/2018 âl) thì bà V đình hụi không trả tiền hụi cho ông Đ và hụi viên cũng không góp tiếp tiền hụi. Mãn hụi ngày 05/7/2019 dl nhằm ngày 03/6/2019 âl.

Dây hụi này bà V còn nợ ông Đ số tiền: $5.000.000 \times 12 \text{ lần} \times 2\text{phần} = 120.000.000\text{đồng}$.

Lãi suất $120.000.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 22 \text{ tháng} = 21.912.000\text{đồng}$

Tổng cộng vốn và lãi là $141.912.000\text{đồng}$.

5/Dây hụi thứ năm: Hụi tháng $2.000.000\text{đồng}$, mở hụi ngày 17/4/2018 dl nhằm ngày 02/3/2018 âl, có 17 phần, ông Đ tham gia 01 phần, ông Đ đóng được 07 lần hụi sống, đến lần khai hụi thứ 08 (ngày 11/11/2018 dl nhằm ngày 05/10/2018 âl) thì bà V đình hụi không trả tiền hụi cho ông Đ và hụi viên cũng không góp tiếp tiền hụi. Mãn hụi ngày 05/8/2019 dl nhằm ngày 05/7/2019 âl.

Dây hụi này bà V còn lại ông Đ số tiền: $2.000.000 \times 07 \text{ lần} \times 01 \text{ phần} = 14.000.000\text{đồng}$.

Lãi suất $14.000.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 22 \text{ tháng} = 2.556.400\text{đồng}$

Tổng cộng vốn và lãi là $16.556.400 \text{ đồng}$.

6/ Dây hụi thứ sáu: Hụi tháng $2.000.000\text{đồng}$, mở hụi ngày 17/4/2018 dl nhằm ngày 02/3/2018 âl, có 17 phần, ông Đ tham gia 01 phần, ông Đ đóng được 07 lần hụi sống, đến lần khai hụi thứ 08 (ngày 11/11/2018 dl nhằm ngày 05/10/2018 âl) thì bà V đình hụi không trả tiền hụi cho ông Đ và hụi viên cũng không góp tiếp tiền hụi. Mãn hụi ngày 05/8/2019 dl nhằm ngày 05/7/2019 âl.

Dây hụi này bà V còn lại ông Đ số tiền: $2.000.000 \times 07 \text{ lần} \times 01\text{phần} = 14.000.000\text{đồng}$.

Lãi suất $14.000.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 22 \text{ tháng} = 2.556.400\text{đồng}$

Tổng cộng vốn và lãi là $16.556.400 \text{ đồng}$.

7/Dây hụi thứ bảy: Hụi tháng $2.000.000\text{đồng}$, mở hụi ngày 07/5/2018 dl nhằm ngày 22/3/2018 âl, có 22 phần, ông Đ tham gia 03 phần, ông Đ đóng được 06 lần hụi sống, đến lần khai hụi thứ 07 (ngày 02/11/2018 dl nhằm ngày 25/9/2018 âl) thì bà V đình hụi không trả tiền hụi cho ông Đ và hụi viên cũng không góp tiếp tiền hụi. Mãn hụi ngày 19/01/2020 dl nhằm ngày 25/12/2019 âl.

Dây hụi này bà V còn lại ông Đ số tiền: $2.000.000 \times 06 \text{ lần} \times 03\text{phần} = 36.000.000\text{đồng}$.

Lãi suất $36.000.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 22 \text{ tháng} = 6.573.600\text{đồng}$

Tổng cộng vốn và lãi là $42.573.600 \text{ đồng}$.

8/Dây hội thứ tám: Hội tháng 2.000.000đồng, mở hội ngày 09/6/2018 dl nhằm ngày 26/4/2018 âl, có 25 phần, ông Đ tham gia 02 phần, ông Đ đóng được 05 lần hội sống, đến lần khai hội thứ 06 (ngày 06/11/2018 dl nhằm ngày 29/9/2018 al) thì bà V đình hội không trả tiền hội cho ông Đ và hội viên cũng không góp tiếp tiền hội. Mãn hội ngày 21/4/2020 dl nhằm ngày 29/3/2020 âl.

Dây hội này bà V còn lại ông Đ số tiền: $2.000.000 \times 05 \text{ lần} \times 02 \text{ phần} = 20.000.000 \text{ đồng}$.

Lãi suất $20.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 22 \text{ tháng} = 3.652.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng vốn và lãi là 23.652.000 đồng.

Tại bản khai ý kiến ngày 12/01/2021, bản khai ý kiến bổ sung ngày 17/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị V trình bày: Bà V thừa nhận ông Ngô Văn Đ ghi trong sổ hội là “Út D” là hội viên do bà là chủ thảo của 08 dây hội. Bà V thống nhất với lời trình bày của ông Đ về các dây hội ông Đ tham gia và bà còn nợ tiền hội của ông Đ ở các dây hội nêu trên.

Anh Nguyễn Trường G đại diện hợp pháp cho ông Ngô Văn Đ yêu cầu bà phải trả cho ông Đ số tiền nợ hội vốn của 08 dây hội là 311.350.000 đồng (ba trăm mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi là 57.743.514 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm mười bốn đồng), tổng cộng 369.093.514 đồng (ba trăm sáu mươi chín triệu không trăm chín mươi ba nghìn năm trăm mười bốn đồng) thì bà không đồng ý. Vì ông Đ yêu cầu trả tiền hội vốn nhưng đã tính lãi hội trong phần vốn. Ngoài ra, trước đây bà Vân có giao cho anh Th là con ruột của ông Đ số tiền 30.000.000 đồng để trừ hội với ông Đ nhưng ông Đ không trừ số tiền này.

Nay bà V chỉ đồng ý trả cho ông Đ số tiền hội vốn là 186.000.000 đồng sau khi đã trừ huê hồng và số tiền 30.000.000 đồng đã giao anh Th và đồng ý trả tiền lãi theo quy định của Nhà nước.

Tại bản khai ý kiến ngày 20/5/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Đức Th trình bày: Vào ngày 30/12/2018, bà V có giao số tiền 34.325.000 đồng cho anh và vợ anh là Tô Thanh Th, có làm biên nhận nội dung là trả 44.325.000 đồng thiếu lại 10.000.000 đồng của dây hội mở ngày 25/7/2017. Như vậy vợ chồng anh chỉ có nhận của bà V số tiền 34.325.000 đồng. Ngoài số tiền này thì anh Th không còn nhận số tiền nào khác của bà V. Bà V cho rằng ngày 10/2/2020 và ngày 16/5/2020 có giao cho anh Th số tiền 20.000.000 đồng mỗi lần giao số tiền 10.000.000 đồng là không đúng sự thật. Tại biên nhận có chữ “R” trước số tiền thiếu 10.000.000 đồng dòng chữ “trả thành nhận là con” thì anh Th hoàn toàn không biết. Biên nhận là do bà V giữ nên bà V tự ý thêm vào chứ anh Th không biết, anh Th không có ký tên vào biên nhận.

Tại bản khai ý kiến ngày 20/5/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Tô Thanh Th trình bày: Vào ngày 30/12/2018, bà V chỉ có giao số tiền 34.325.000 đồng. Ngoài số tiền này thì chị Th và anh Th không còn nhận số tiền nào khác của bà V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/DSST ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, Quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Đ.

Buộc bà Võ Thị V phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn Đ số tiền nợ hui vốn là 241.637.000đồng (hai trăm bốn mươi một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) và tiền lãi là 30.083.000đồng (ba mươi triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 271.720.000đồng (hai trăm bảy mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết xem xét trừ số tiền nợ hui bà V trả cho ông Đ 68.000.000đồng.

Tại cấp phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Minh H trình bày: Tổng số tiền gốc 08 dây hui ông Đ đã góp hui cho bà V là 279.637.000 đồng. Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2020 ông Đ trình bày bà V đã trả ông Đ số tiền 68.650.000 đồng (dây hui số 2, số 3) số tiền này chưa được khấu trừ tại bản án sơ thẩm số 07/2022/DS-ST, ngày 19/01/2022.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận bà V có trả ông Đ số tiền 20.000.000 đồng là do nhầm lẫn, số tiền 20.000.000 đồng là một phần của số tiền 68.650.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn nhận được bản án thì đã hết thời hạn kháng cáo. Do đó, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn Lê Thị V trình bày: Thống nhất số tiền hui gốc ông Đ đã góp cho bà V là 279.637 đồng. Số tiền 68.650.000 đồng bà V đã trả ông Đ thừa nhận nhưng khi xét xử sơ thẩm không được khấu trừ. Nay Bà V yêu cầu khấu trừ số tiền 68.000.000 đồng vào số tiền gốc bà V còn nợ ông Đ; Đối với khoản tiền lãi 30.083.000 đồng bà V tự nguyện trả ông Đ, không yêu cầu xem xét lại.

Trình bày phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay sự có mặt của các thành viên, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại phiên tòa phúc thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: các đương sự chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình tham gia tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của BLTTDS :

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V
- Sửa án sơ thẩm.
- Bà V không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự. Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nội dung:

Ông Ngô Văn Đ, người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là anh Nguyễn Trường G và bà Võ Thị V đều thừa nhận bà V là chủ hội (đầu thảo), ông Đ (hội viên); ông Đ và bà V đều thừa nhận việc ông Đ tham gia 08 dây cho bà V làm chủ hội, số phần tham gia, số tiền góp hội.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà V.

Tại bản án sơ thẩm số 07/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm đã xác định số tiền vốn ông Đ tham gia góp hội cho bà V số tiền 279.637.000 đồng.

Ông Đ thừa nhận có nhận của bà V số tiền 20.000.000 đồng; nợ bà V số tiền huê hồng của chủ hội là 18.000.000 đồng. Tổng cộng là 38.000.000 đồng đồng ý khấu vào số tiền hội đã góp cho bà V. Do đó, bà V trả cho ông Đ số tiền gốc góp hội còn lại là 241.637.000 đồng. Ông Đ, bà V đều thống nhất không kháng cáo.

Bà V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét khấu trừ số tiền 68.000.000 đồng đã trả cho ông Đ.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà V là có căn cứ bởi lẽ tại đơn khởi kiện ngày 22/09/2020 (BL 01- 03); bản tự khai ngày 22/09/2020 (BL 210); biên bản hòa giải ngày 12/01/2021 (BL 32+33); biên bản hòa giải ngày 23/02/2021(BL 54-55); bản tường trình ngày 20/5/2021 (BL 71) ông Đ đều thừa nhận dây hội thứ hai (mở ngày 15/7/2017) số tiền 34.325.000 đồng; dây hội thứ ba mở ngày (07/10/2018) bà V đã trả cho ông Đ số tiền 34.325.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không khấu trừ số tiền nêu trên vào số tiền gốc ông Đ đã góp hội cho bà V là thiếu sót làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà V. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V. Như vậy, số tiền vốn góp hội bà V phải trả cho ông Đ là 279.637.000 đồng - 68.000.000 đồng - 20.000.000 đồng - 18.000.000 đồng = 173.637.000 đồng.

Đối với tiền lãi lẽ ra có thay đổi số tiền vốn góp hội nên tiền lãi phải được xem xét lại như bà V không yêu cầu xem xét lại tiền lãi, vẫn đồng ý trả ông Đ số tiền lãi 30.083.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên công nhận sự tự nguyện của bà V.

Xét đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Thanh H ông Đ không có nhận của bà V số tiền 20.000.000 đồng nhưng tại phiên sơ thẩm đại diện theo ủy

quyền của ông Đ đã thừa nhận có nhận của bà V số tiền 20.000.000 đồng (BL 176), nguyên đơn không có kháng cáo nên không có căn cứ xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu yêu cầu kháng cáo của bà V, sửa án sơ thẩm.

Án phí sơ thẩm được xem xét lại theo quy định của pháp luật; án phí phúc thẩm bà V không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị V. Sửa bản án sơ thẩm số 07/2022/DS-ST, ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 15, Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, biểu, phường, Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/Chấp nhận yêu cầu một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn Đ.

Buộc bà Võ Thị V phải có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn Đ số tiền nợ hụi gốc là 173.637.000đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn đồng) và tiền lãi là 30.083.000đồng (Ba mươi triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 203.720.000đồng (Hai trăm lẻ ba triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí:

2.1/Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm (do là người cao tuổi).

Ông Ngô Văn Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 9.157.000đồng (Chín triệu một trăm một trăm năm mươi bảy ngàn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.227.000đ (Chín triệu hai trăm hai mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu số N⁰0008579, ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Còn lại 70.000 đồng (Bảy mươi ngàn đồng) hoàn trả ông Đ.

2.2/Án phí phúc thẩm: bà V không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TANDTC.
- VKSND TVL.
- CA TAND TVL.
- TAND . H. LH
- Chi cục THADS. H.LH.
- Các đương sự.
- Lưu HS; TNV, TDS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đặng Duy Mỹ Ngọc